

Số: 44/2018/QĐST- HNGĐ

Cửa Lò, ngày 13 tháng 07 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2018/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2018; giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khối H, phường N, thị xã C, tỉnh N

- Bị đơn: anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khối Tân P, phường N, thị xã C, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 5 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 5 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Hoàng Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Hoàng Văn Đ thống nhất giao 01 con chung là cháu Hoàng Thực Q, sinh ngày 14/12/2015 cho chị N trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Hoàng Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Hoàng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Hoàng Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Hoàng Văn Đ thống nhất không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Hoàng Văn Đ thỏa thuận chị N chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã C. Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001970 ngày 14 tháng 06 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Chị N đã nộp đủ án phí.

Anh Hoàng Văn Đ phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

KỐ tổ ngụy cũ ⑧-n y^au cÇu thi hính ,n cĩa ng-êi ⑧-íc thi hính ,n cho ⑧Ồn khi thi hính xong tÊt c¶ c,c kho¶n tiỜn, hụng th,ng b^n ph¶i thi hính ,n cĩn ph¶i chĐu l·i suÊt cĩa sè tiỜn cĩn ph¶i thi hính ,n theo mۆc l·i suÊt theo quy ⑧Đnh t¿i kho¶n 2 §iỜu 468 Bế luÊt D©n sù 2015 t--ng ۆng với thêi gian ch-a thi hính ,n.

Ng-êi ⑧-íc thi hính ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hính ,n d©n s- cũ quyỜn tho¶ thuÊn thi hính ,n, quyỜn y^au cÇu thi hính ,n, tù nguyỖn thi hính ,n hoÆc bĐ c-ìng chỖ thi hính ,n theo quy ⑧Đnh t¿i c,c §iỜu 6, 7, 7a, 9 LuÊt thi hính ,n D©n sù; thêi hiỖu thi hính ,n ⑧-íc thùc hiỖn theo quy ⑧Đnh t¿i ⑧iỜu 30 LuÊt thi hính ,n D©n sù.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã C;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thị xã C;
- UBND phường N;
- TAND tỉnh N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thế Lan

